

TÍNH TRIẾT LÝ TRONG TRUYỆN NGẮN CỦA NHÀ VĂN NGUYỄN NGỌC TƯ

Nguyễn Minh Ca

Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Tây Đô

Email: nguyenminhca@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 14/7/2020; Ngày nhận chỉnh sửa: 26/8/2020; Ngày duyệt đăng: 14/5/2021

Tóm tắt

Với phương pháp khảo sát - thống kê, phân tích - tổng hợp và các thao tác chứng minh, so sánh,... bài viết khảo sát và phân định những nội dung về tính triết lý trong truyện ngắn của nhà văn Nguyễn Ngọc Tư. Kết quả khảo sát 70 truyện ngắn của nhà văn, chúng tôi ghi nhận được 79 câu triết lý với bốn nội dung được phân định, cụ thể: triết lý về cuộc sống; triết lý về con người; triết lý về nghề nghiệp; triết lý về tình yêu (những phân định này chỉ mang tính chất tương đối). Có thể nói, những triết lý của nhà văn đã và đang có tác động khá lớn đến tư tưởng của người đọc trong hơn thập niên vừa qua.

Từ khóa: Nhà văn Nguyễn Ngọc Tư, tính triết lý trong truyện ngắn.

PHILOSOPHY IN THE SHORT STORIES BY NGUYEN NGOC TU

Nguyen Minh Ca

Faculty of Literature, Tay Do University

Email: nguyenminhca@gmail.com

Article history

Received: 14/7/2020; Received in revised form: 26/8/2020; Accepted: 14/5/2021

Abstract

This article surveys, analyzes, and delineates the philosophical contents found in 70 short stories by Nguyen Ngoc Tu. The results pinpoint 79 philosophical sentences with four discerned contents, namely: philosophy of life, philosophy of people, philosophy of career, and philosophy of love (these discernments are tentative). It can be said that these philosophies have significantly impacted the readers over the past decade.

Keywords: Cognitive value, educational and aesthetic value, Nguyen Ngoc Tu.

1. Đặt vấn đề

Bàn về khái niệm triết lí, Thanh Lê trong *Từ điển xã hội học* khẳng định: “bất cứ xã hội nào cũng xác định khái niệm về cái thiện cái ác, cái đẹp và cái xấu, cái vinh và cái nhục... Đó là những giá trị của xã hội mà mọi cá nhân trong xã hội phải tuân theo” (Thanh Lê, 2003, tr. 98-99). Nhóm tác giả Hoàng Phê chủ biên trong *Từ điển tiếng Việt* lí giải về triết lí với nội hàm rộng hơn: “triết lí theo nghĩa thứ nhất là lí luận về triết học, nghĩa thứ hai là những quan niệm chung về con người về những vấn đề nhân sinh và xã hội” (Hoàng Phê và cs. 2010, tr. 1179). Cùng với quan điểm này, nhóm tác giả Nguyễn Như Ý và Bùi Quang Tịnh cũng khẳng định: “Triết lí là những quan niệm chung của con người về những vấn đề nhân sinh và xã hội” (Nguyễn Như Ý và cs. 1999, tr. 1389).

Như vậy, chúng ta có thể hiểu một cách thông thường, triết lí chính là kết quả của một quá trình nhận thức của con người nhằm đúc kết những chân lí về các vấn đề nhân sinh và xã hội. Đó là kết quả của quá trình nhận thức, đi sâu khám phá, chỉ ra được bản chất có tính quy luật của sự vật để khái quát thành những luận đề có giá trị phổ quát trong cuộc sống. Hay nói cách khác, triết lí là những điều mà chúng ta đúc kết được từ trong cuộc sống, đó có thể là những bài học, những suy tưởng, những quan niệm... sau đó trải qua thử thách của thời gian và nó đã trở thành những chân lí mang tính phổ quát trong đời sống.

2. Nội dung

2.1. Nhận xét chung về việc vận dụng những triết lí trong truyện ngắn của nhà văn Nguyễn Ngọc Tư

Bảng 1. Những câu thể hiện tính triết lí trong truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư

Phân loại triết lí	Triết lí về cuộc sống	Triết lí về con người	Triết lí về nghề nghiệp	Triết lí về tình yêu	Tổng số
Số lượng	40	25	3	11	79
Tỷ lệ (%)	50,6	31,6	3,8	14	100

Kết quả thống kê (70 truyện ngắn trong 9 tập), chúng tôi ghi nhận vấn đề nhà văn quan tâm nhiều nhất đó là về cuộc sống 40 câu triết lí chiếm 50,6% trên tổng số 79 câu triết lí được khảo sát, phân loại. Điều này cho ta thấy, riêng về những vấn đề trong cuộc sống rất được nhà văn quan tâm và chiêm nghiệm. Bởi lẽ, nhà văn là người có khả năng quan sát rất tinh tế về cuộc sống và là một nhà văn có nhiều trải nghiệm trong cuộc sống, đặc biệt là về vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Trong tổng số 79 câu triết lí thì triết lí về tình yêu và nghề nghiệp có tần số xuất hiện tương đối ít (11 câu về tình yêu và 3 câu về nghề nghiệp) so với những câu triết lí có nội dung về cuộc sống và con người (40 câu triết lí về cuộc sống và 25 câu triết lí về con người). Cần khẳng định, đặc trưng phương pháp nghiên cứu ngành Văn học là Phương pháp định tính nên những con số thống kê và phân loại (định lượng) có vai trò khẳng định vững chắc những quan điểm lập trường của người nghiên cứu. Những nội dung về tính triết lí của nhà văn Nguyễn Ngọc Tư xuất phát từ những đặc trưng trong sáng tác của nhà văn, từ tư tưởng, chiêm nghiệm của nhà văn về cuộc sống, con người, nghề nghiệp và tình yêu chứ không dựa vào những con số nêu trên.

2.2. Nội dung về tính triết lí trong truyện ngắn của nhà văn Nguyễn Ngọc Tư

2.2.1. Triết lí về cuộc sống

Nghiên cứu về những triết lí của nhà văn về cuộc sống, chúng tôi ghi nhận quan niệm của Nguyễn Ngọc Tư về vấn đề này là hình ảnh quê hương không thể tách rời trong cuộc sống; cuộc sống có quy luật riêng của nó vì vậy nên biết chấp nhận; sống phải vì bản thân, sống phải có lập trường, sống thẳng.

Hình ảnh quê hương không thể tách rời trong cuộc sống: triết lí về quê hương, về vai trò của quê hương trong cuộc sống, Nguyễn Ngọc Tư cho rằng: là con người ai cũng có quê, có đất, không quê, không đất nước xem như chưa phải là một con người đúng nghĩa. Nhà văn luôn dành tình cảm đặc biệt cho quê hương bằng trái tim yêu thương và thái độ trân trọng. Trong truyện *Giàn bầu trước ngõ*, tác giả đã cho người đọc thấy được mối quan hệ giữa quê hương và con người có ý nghĩa như thế nào: “Có thể bút người ta ra khỏi quê hương nhưng không thể tách quê hương ra khỏi chính trái tim con người (*Giàn bầu trước ngõ*)” (Nguyễn Ngọc Tư, 2020). Nhà văn cho rằng quê hương chính là cái nôi nuôi dưỡng bao tâm hồn và chấp cánh mơ ước rất nhiều người, đồng

thời cũng là nơi lưu giữ những giá trị truyền thống của người dân được thể hiện qua những nét sinh hoạt hằng ngày. Không ai có thể tách quê hương ra khỏi chính mình bởi vì quê hương đã gắn bó máu thịt với con người. Ai trong chúng ta cũng trải qua tuổi thơ, lớn lên, trưởng thành rồi lập nghiệp vươn mình đến những vùng đất mới, và đôi khi xem đó là quê hương thứ hai. Mở rộng khái niệm về quê hương, theo nhà văn quê hương được hiểu là đất nước, Tổ quốc mình: “Làm người đừng suy nghĩ hẹp hòi, đừng tưởng nơi mình sinh ra, nơi có mồ mã ông cha là quê hương, khắp đất nước này chỗ nào cũng là quê cả” (*Giàn bầu trước ngõ*), (Nguyễn Ngọc Tư, 2020). Bên cạnh đó, trong truyện (*Chợ nổi Cà Mau - chút tình sông nước*), nhà văn còn mượn hình ảnh dòng sông Gành Hào để nói lên tình cảm, sự nhớ ơn, dù đi đâu cũng trở về với cội nguồn: “Nước sông Gành Hào ngày ngày ra biển rồi sao lại quay về há không phải vì không nở xa, không phải vì thương nhớ chợ nổi Cà Mau đó sao? Sông còn vậy, huông chi người?” (Nguyễn Ngọc Tư, 2020). Tất cả những điều này đã hòa nhập vào dòng chảy của tâm hồn, của nhà văn với cảm nghĩ được trở về quê hương.

Theo nhà văn, những người phủ nhận nơi mình sinh ra và những ai chưa từng có quê hương tuổi thơ, quê hương trong tâm thức là những người mất gốc và đôi khi nhìn họ thật đáng thương. Trong tác phẩm *Đất*, nhà văn đưa ra hệ quả của sự phát triển là người dân mất dần đất của mình và mất đất là mất quê. Để giữ được mảnh đất tổ tiên đôi khi phải đổi bằng sinh mạng con người: “Không có đất thì mình không là cái gì hết” (*Đất*), (Nguyễn Ngọc Tư, 2016, tr. 151).

Cuộc sống có quy luật riêng của nó vì vậy nên biết chấp nhận: triết lí về cuộc sống, nhà văn quan niệm, cuộc sống này có quy luật riêng của nó vì vậy nên biết chấp nhận. Chấp nhận cũng là một cách sống, một dạng sống. Đối với Nguyễn Ngọc Tư, việc hiểu được quy luật của cuộc sống có vai trò rất quan trọng đối với chúng ta. Những u uẩn của cuộc đời cũng từ sự hiểu biết hạn hẹp về cuộc sống mà ra. Nếu như không giải thích được tại sao mọi việc lại diễn ra như thế, chỉ cần nhìn nhận đó là số phận là định mệnh để không nhận lấy khổ đau. Đôi khi người ta nhìn về quá khứ nhớ lại những ngày tháng có những kỉ niệm hay chuỗi ngày mất mát đau thương, lỗi lầm không gì có thể cứu được, Nguyễn Ngọc Tư đã truyền tải một thông điệp qua truyện ngắn *Cùi mục trôi về*: “Có những số phận mà trăm ngàn quyền kinh kệ cũng bó tay, không cứu

chuyện được” (*Cùi mục trôi về*) (Nguyễn Ngọc Tư, 2014, tr. 132). Triết lí về cuộc sống, về số phận con người, Nguyễn Ngọc Tư nhìn vào quan hệ nhân - quả, duyên của nhà phật và giọng điệu đôi khi chua chát cho số phận con người. Trong truyện ngắn *Sổ lòng*, con người cũng có lúc rơi vào trạng thái tuyệt vọng muốn từ bỏ mọi thứ để giải thoát chính mình nhưng cuộc đời không cho phép. Đó là một niềm tin tốt đẹp và tươi sáng, mỗi người tồn tại trên cõi đời đều có một mục đích sống và thể hiện hết mình. Nhân vật Lí là một người phụ nữ đáng trách nhưng cũng đáng thương vì muốn che giấu cái thai trong người không để cho mọi người biết, cô đã nhanh chóng nhận lời tỏ tình người đàn ông lạ làm chồng. Khi biết Mai Liên không phải là con gái ruột, người chồng đã tìm đến rượu để giải sầu với thái độ xua đuổi hết sức tàn nhẫn, thậm chí đánh vợ. Lí đã lặng lẽ bỏ về nhà má trên người mang theo những vết thương sưng vù. Chính vì thế, chị đã nghiệm ra rằng: “Nợ đời con vay thì phải trả” (*Sổ lòng*), (Nguyễn Ngọc Tư, 2014, tr. 59). Hay đó là ông Sáu trong truyện *Biển người mệnh mỏng* làm nghề bán vé số khắp nơi luôn nuôi hi vọng một ngày nào đó tìm được vợ. Và khi gặp được Phi - một con người thích sống phiêu lãng, hai con người xa lạ bỗng trở thành tri âm tri kỷ của nhau. Cuộc đời thì mệnh mỏng, ông Sáu thì nhỏ bé nhưng vẫn cố gắng đi tìm để nói lời xin lỗi và mong được tha thứ: “Tính chết mấy lần rồi, nhưng còn mắc nợ đời. Nợ thì phải trả chớ bỏ đi đâu” (*Biển người mệnh mỏng*), (Nguyễn Ngọc Tư, 2005, tr. 112).

Cuộc sống này đôi khi làm cho con người phải lựa chọn được - mất rất nhiều, và đừng hoài vọng về quá khứ, càng hoài niệm chỉ khiến con người càng đau khổ,... Nguyễn Ngọc Tư đưa ra triết lí, sống đôi khi là một lựa chọn được - mất giữa vật chất và tinh thần: “Làm ra đồng tiền chân chính đúng là đồ mồ hôi, sôi con mắt, mất mát tình thâm” (*Chuyện vui điện ảnh*), (Nguyễn Ngọc Tư, 2005, tr. 35). Để nghiêm túc với nghề, đôi khi nhân vật chú Sa phải làm nhiều người không vui cho lắm, nhưng biết làm sao được, nhân vật phải lựa chọn cách sống, lập trường sống của mình. Còn đây lại là trường hợp khác của quy luật cuộc sống mà không phải ai cũng thấu hiểu “Người đời thường vậy, họ chém ta một nhát rồi quên đi, thì chỉ nói cho sướng miệng thôi, cho đỡ buồn thôi chứ chết chóc ai đâu, ai biểu ta ngồi đó ôm vết sẹo với nỗi đau khôn tả” (*Đau gì như thế*) (Nguyễn Ngọc Tư, 2020). Trong truyện ngắn *Đau gì như thế*, nhà văn đã đưa

ra triết lí của mình về việc sống trong dư luận của xã hội. Nhân vật ông Tư Nhỏ bị mọi người hiểu nhầm, dùng những lời nói không hay xúc phạm đến danh dự, cho rằng ông là người làm hại đời con gái nuôi, khiến cô mang bầu. Cuộc đời luôn đẩy ông vào những bế khổ đầy trái ngang và sự hiểu lầm nhưng ông đã bỏ qua những lời nói thiên hạ và sống an nhiên hơn. Theo Nguyễn Ngọc Tư, chúng ta phải biết trân quý cuộc sống của mình “vì tuổi trẻ chẳng hai lần thắm lại” (Xuân Diệu): “Tôi biết không có gì vĩnh viễn. Sự biết này làm tôi hay buồn, khi ta ngồi cạnh nó, ta ở trong nó, cùng với nó, nghe thấy, chạm được nó, nhưng ta cũng đang mất nó, từ từ” (*Khói trời lộng lẫy*) (Nguyễn Ngọc Tư, 2010, tr. 134).

Có thể nói, khi trình bày triết lí của mình về cuộc sống, Nguyễn Ngọc Tư đưa ra khá nhiều quy luật của cuộc sống, những hiện thực mà con người đã và đang đi qua không chỉ có trong không gian truyện ngắn. Nhiều lựa chọn, cách giải quyết, lí giải của nhà văn có thể là kênh tham khảo khá tốt đối với người đọc, đặc biệt là với bạn đọc trẻ tuổi. Sống phải vì bản thân, sống phải có lập trường, sống thẳng: Một trong những triết lí của Nguyễn Ngọc Tư về cuộc sống là phải hiểu về quy luật của nó, đôi khi chấp nhận như cách lí giải của Phật giáo. Chúng tôi còn khảo sát và nhận diện được nhân sinh quan của tác giả về cuộc sống là phải sống vì bản thân, sống phải có lập trường và sống thẳng. Trong truyện ngắn *Chuồn chuồn đập nước*, tác giả thể hiện quan niệm của mình về cách sống: sống là vì mình, cho mình hay sống vì thiên hạ, sống cho thiên hạ, theo chiều hướng, nhìn nhận của thiên hạ: “- Quan trọng người ta trong mắt mình như thế nào. Tao thấy mây cứ mịt mịt vì chuyện mình như thế nào trong mắt người ta” (*Chuồn chuồn đập nước*) (Nguyễn Ngọc Tư, 2008, tr. 23). Truyện kể về ông thầy giáo trả lời sai trên sóng truyền hình khi hỗ trợ con mình thi trực tiếp ở trường quay và ray rứt vì điều đó (vì quan niệm thầy giáo là người nắm tri thức, phải biết mọi thứ). Nhân vật ông bố từ trước đến giờ luôn sống theo cách nhìn nhận của xã hội nên việc trả lời sai câu hỏi ở trường quay đã làm ông gần như không thể sống được vì sợ dư luận. Nhà văn đưa ra một tình huống truyện mang tính thời sự không chỉ ở Việt Nam mà còn ở nhiều nước châu Á khác khiến người đọc phải suy nghĩ nhiều về cách lựa chọn quan niệm sống. Hay trong truyện ngắn Osho và bò, nhân vật Vĩnh nhận ra được nhiều điều từ câu nói của Osho: “Trong đời

người ta sẽ bị ném đá một vài lần, đau chút nhưng chết vì mấy cục đá đó thì lãng quá” (*Osho và bò*) (Nguyễn Ngọc Tư, 2010, tr. 62).

Bên cạnh đó, nhà văn cho rằng cuộc sống đầy muôn màu muôn vẻ, đầy phức tạp khôn lường nhưng con người cần phải có lập trường sống cho riêng mình, hòa tan tính cách đồng nghĩa với việc mất đi giá trị của bản thân. Trong truyện ngắn *Gió lè* và *Người năm cũ*, Nguyễn Ngọc Tư đã bàn luận về điều đó qua những câu triết lí: “Không biết trên thế gian này có con chim nào tìm tới cái chết vì tiếng hót của con chim khác? Có con chó nào bỗng dưng đâm đầu vào đá vì tiếng sủa của con chó khác? Có con bò nào nhảy xuống tự chìm chỉ vì tiếng kêu của con bò khác?” (*Gió lè*) (Nguyễn Ngọc Tư, 2008, tr. 147). Nhân vật Mỹ Á không định hướng được cuộc sống của mình và gần như không còn khả năng giao tiếp được với xã hội trước khi nhân vật gặp được nhân vật Dự - người đem tình thương và giúp Mỹ Á hòa nhập lại với cộng đồng, hay: “Cuộc đời đã tàn tiện chia sót lại cơ hội cuối cùng của chú, cũng bởi vì chú đã hoài phí nhiều” (*Người năm cũ*) (Nguyễn Ngọc Tư, 2010, tr. 152). Việc lựa chọn cách sống, lập trường sống kiên định giúp con người nhanh đạt được mục đích của mình hơn: “Đường bằng gang tay hai người không muốn đi, lại lòng vòng cho phí cuộc đời” (*Ngày đã qua*) (Nguyễn Ngọc Tư, 2003, tr. 156) hay “Đường đời gang tấc mà vì nỗi gì mà đi vòng cho xa hoài xa mãi” (*Người năm cũ*) (Nguyễn Ngọc Tư, 2010, tr. 153).

Một trong những quan niệm về cách sống trong xã hội, tác giả đặc biệt quan tâm đến tích cách của người Nam Bộ trong những trang viết của mình; đó là sống thật, thẳng thắn và ví như cây đước ở vùng sinh lầy: “Sống làm sao như cây đước thẳng đuột vươn ngực giữa sinh lầy” (*Ngon đên không tắt*) (Nguyễn Ngọc Tư, 2000, tr. 12). Những năm tháng chiến tranh đã đi qua, đất nước hòa bình, những câu chuyện lịch sử vẫn còn đọng lại trong mỗi con người Xóm Gạch. Ông Hai Tương là người từng tham gia kháng chiến, là nhân chứng lịch sử. Mọi người vẫn hay gọi thơ mời ông đi nói chuyện khởi nghĩa nhưng không ai nhớ ông đã mất từ bao giờ. Tuổi là đứa cháu của ông sẽ nối tiếp truyền thống giữ ngọn lửa ấy. Một cô bé trẻ tuổi nhưng đã thể hiện được tinh thần, trách nhiệm của con người yêu cách mạng. Cây đước là biểu tượng cho tính cách của người Cà Mau và Tây Nam Bộ nói

chung. Sự thăng thán từ lâu đã trở thành “đặc sản” trong tính cách văn hóa của người Nam Bộ.

Có thể kết luận, khi trình bày những quan niệm của mình thông qua những triết lý về cuộc sống, Nguyễn Ngọc Tư cho chúng ta thấy được tác giả là người có nhiều trải nghiệm trong cuộc sống. Chiêm nghiệm, đúc kết của nhà văn về cuộc sống phản ánh những mặt, mảng hiện thực của đời sống đương đại và chúng đậm chất thời sự. Những triết lý của nhà văn về cuộc sống có tác động lớn đến người đọc, đặc biệt là giới trẻ trong hơn thập kỷ qua.

2.2.2. Triết lý về con người

Qua khảo sát tính triết lý về con người trong truyện ngắn của nhà văn Nguyễn Ngọc Tư (25 câu), chúng tôi cho rằng yếu tố con người trong sáng tác của nhà văn luôn mang một nỗi niềm tâm sự. Nhà văn thường gửi vào nhân vật của mình nhiều nỗi buồn và sự cô đơn trong cuộc sống. Bên cạnh đó, dưới lăng kính của nhà văn, chúng ta còn thấy được yếu tố con người trong truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư còn là con người với quan niệm sống nghĩa tình, chân thành và ý thức sống đẹp, sống có niềm tin, luôn nhìn về phía trước.

Nỗi buồn và sự cô đơn của con người trong cuộc sống là kiểu nhân vật thường thấy trong thi pháp sáng tác của nhà văn Nam Bộ này: “Con người ta, hết đau bề này tới đau bề khác” (*Cái ơi*) (Nguyễn Ngọc Tư, 2005, tr. 12). Truyện ngắn *Cái ơi* nói về hành trình tìm đứa con gái suốt mười ba năm. Lúc nhỏ, Cái vì quá ham chơi đã làm mất cặp trâu không dám về nhà, nó ra đi không trở về nữa. Người vợ buồn và trách ông Năm Nhỏ cho rằng ông giết đứa con gái riêng của mình. Chính vì thế mà gia đình sống trong cảnh đau buồn và không một ngày hạnh phúc. Mặc cho người đời nói ông giết con nhưng ông vẫn tin sẽ có một ngày tìm được con. Hằng ngày khi tiếp xúc với vợ, ông nhận thấy trong đôi mắt của bà lúc nào cũng tỏ ra sự căm ghét nên ông quyết định tìm con từ cánh đồng này sang cánh đồng khác nhưng không thấy. Nỗi đau cứ chất chồng và ông đã đi trộm trâu của người trong xóm để được lên đài truyền hình, hy vọng nói lên bao nhiêu điều mà bấy lâu nay chưa nói: “Cái ơi! ba là Năm Nhỏ nè, về nhà mình ở Cỏ Cháy đó, nhớ không?. Về đi con, tội má con vô võ có một mình. Con là trọng, chứ đôi trâu nhằm nhò gì,... Về nghe con ơi Cái...” (Nguyễn Ngọc Tư, 2005, tr. 12). Còn đây là cách nhìn của ông Sáu về nỗi đau của người

khác, một cái nhìn thiện cảm và tôn trọng người đối diện: “Chú em đang đau ở trong tâm phải hôn? Chỉ có người đau mới uống từng chút như vậy. Phi cười, anh vốn ít lời, lại không thích kể lể chuyện mình. Ông già lại không ép, ông nói nỗi buồn như cái ao, càng đào càng sâu, ai ác làm gì” (*Biển người mênh mông*) (Nguyễn Ngọc Tư, 2005, tr. 111). Tư tưởng của nhân vật ông Sáu cũng đã phần nào thể hiện quan điểm của nhà văn khi nhìn về những đau khổ của con người trong cuộc sống: “Người ta buồn nhất, cô đơn nhất là khi ngủ dậy. Và khi ngoài trời đang nắng ráo mà không biết phải đi đâu, về đâu” (*Biển người mênh mông*), (Nguyễn Ngọc Tư, 2005, tr. 111).

Bên cạnh đó, triết lý về con người trong truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư còn là con người với quan niệm sống nghĩa tình, chân thành và con người với ý thức sống đẹp, sống có niềm tin, luôn nhìn về phía trước. Tình yêu thương, sự quan tâm, chia sẻ là những tình cảm tốt đẹp trong cuộc sống. Đồng thời cũng khuyên con người hãy sống chân thành, tự nguyện trao yêu thương sẽ nhận được yêu thương nồng nhiệt từ mọi người. Bên cạnh đó, trong truyện *Làm mẹ*, chúng ta thấy được cách ứng xử giữa các nhân vật. Di Diệu luôn mong muốn có một đứa con như bao gia đình khác nhưng lúc còn trẻ đi có khối u ở buồng trứng không thể sinh con được nên đã thuê chị Lành - người phụ nữ làm nghề gánh nước để mướn. Chị Lành đồng ý vì nhà nghèo rất cần tiền lo cho mẹ già ở quê. Hai người tiến hành kí hợp đồng và đầy đủ quy ước. Ngày em bé sắp chào đời, chị Lành bỏ đi vì nghĩ đến chuyện giao đứa con yêu thương cho người ta. Vài ngày sau, chị Lành trở về ôm di Diệu khóc. Không gì có thể vay mượn, thuê mướn được như cảm giác làm mẹ: “Người có tình có nghĩa, để gì bỏ nhau được” (Nguyễn Ngọc Tư, 2003, tr. 97). Cuối cùng di Diệu đi lấy tờ hợp đồng và đốt cháy thành tro. Qua đây, nhà văn giúp cho chúng ta hiểu thêm về lối sống đẹp là sống có tình có nghĩa. Hay trong tác phẩm *Cuối mùa nhan sắc*, nhân vật Ông Chín khuyên Đào nên gặp nhân vật Thường Khanh bằng chính tình yêu thương của mình: “Không tránh được hoài đâu, cô à, mà có gì phải tránh né nhau, người ta, sống ở đời cốt là tấm lòng” (Nguyễn Ngọc Tư, 2003, tr. 44). Nguyễn Ngọc Tư cho rằng, phàm là con người sống phải có tình thâm và sống đẹp vì cây cỏ còn có nhu cầu đầy. Nhà văn so sánh: “Thâm tình cũng như nước dưới sông, có chảy đi đâu, có chèm về ở đâu cũng hợp lại thành một dòng xuôi chảy mãi. Một dòng

xuôi mái miết” (Nguyễn Ngọc Tư, 2003, tr. 113). Và: “Cò còn muốn sống đẹp, tốt hơn nữa, hưởng chi mình” (*Cỏ xanh*), (Nguyễn Ngọc Tư, 2000, tr. 31). Trong tác phẩm *Chuyện của Điệp*, nhà văn cho rằng một người không có nhân nghĩa thì cho dù cố gắng nhiều như thế nào cũng khó thành công trong cuộc sống và cả trong nghệ thuật: “Con muốn diễn hay thì phải sống nhân nghĩa trước đã, mình sống có tình đóng vai nào cũng dễ” (Nguyễn Ngọc Tư, 2010, tr. 47). Theo Nguyễn Ngọc Tư, để đóng được những vai nhân nghĩa trong nghệ thuật người nghệ sĩ cần sống nhân nghĩa trước đã, sống mà có tình thì đóng vai nào cũng dễ. Để cuộc sống có ý nghĩa, mỗi cá nhân hòa nhập với mọi người, cùng chia sẻ niềm vui, nỗi buồn. Sống trong xã hội không ai sống đơn độc vẫn có nhiều mối quan hệ như trong gia đình thì có quan hệ huyết thống ông bà, cha mẹ, anh em, rộng hơn là bạn bè, bà con, làng xóm. Tất cả tạo nên một quan hệ thống nhất không thể tách rời. Khi ai đó gặp hoạn nạn chúng ta sẵn lòng giúp đỡ, động viên vượt qua khó khăn. Đó là một nghĩa cử cao đẹp: “Người có tình có nghĩa, để gì bỏ nhau được” (Nguyễn Ngọc Tư, 2003, tr. 97).

Như đã trình bày, triết lí về con người Nguyễn Ngọc Tư quan niệm là con người cần phải có niềm tin, cần có cái nhìn lạc quan về tương lai. Trong tác phẩm *Đất mũi mù xa*, nhà văn cho rằng: “Đời người có bao lâu đâu, không nhìn phía trước sau cứ lo ngoài lại” (Nguyễn Ngọc Tư, 2020). Nhà văn cho rằng con người nên nhìn về phía trước, nhìn về tương lai để có được những điều tốt hơn. Quá khứ chỉ là mốc thời gian giúp cho mọi người nhìn về những gì đã trải qua và điều rất khó có thể từ bỏ quá khứ không dễ dàng. Cuộc đời của mỗi người hữu hạn nên thay đổi cách nhìn về cuộc sống để dung hòa mọi thứ xung quanh. Trong tác phẩm *Cánh đồng bắt tận* nhà văn còn truyền tải tư tưởng sống vị tha và luôn nhìn về phía trước với ước mơ tươi đẹp: “Đứa bé không cha nhưng chắc chắn được đến trường, sẽ tươi tỉnh và vui vẻ sống đến hết đời, vì được mẹ dạy, là trẻ con, đôi khi nên tha thứ lỗi lầm của người lớn” (Nguyễn Ngọc Tư, 2010, tr. 218). Sau những ngày tha hương trên những cánh đồng bắt tận, song tồn với nỗi hận tình của người cha tên Út Vũ, hai chị em Nương, Điền phải sống trong cảnh thiếu tình thương, thiếu đi bàn tay chăm sóc ân cần của người mẹ. Cả hai không bao giờ oán trách cha và mẹ vì chúng hiểu rõ những gì đang diễn ra trong cuộc sống hiện tại và luôn ước mơ về một mái ấm gia đình chắc có lẽ còn rất xa vời với Nương và Điền. Trước cảnh tượng bị xâm hại, cô gái bé nhỏ không đổ lỗi cho số phận mà vẫn tin rằng ánh sáng tươi đẹp của niềm tin sẽ giúp cô chấp nhận nỗi đau và tìm ra lẽ sống.

2.2.3. Triết lí về nghệ thuật

Triết lí về người làm nghệ thuật, nhà văn Nguyễn Ngọc Tư cho rằng cần giữ nhân nghĩa, đạo đức nghề nghiệp cho mình và đừng vì đồng tiền mà hạ thấp nhân phẩm của mình. Tuy triết lí về người làm nghệ thuật trong truyện ngắn của nhà văn Nguyễn Ngọc Tư không nhiều (3 câu triết lí)

nhưng cũng thể hiện rõ quan điểm của chị đối với người làm nghệ thuật.

Truyện ngắn *Chuyện của Điệp* là một trường hợp điển hình về quan niệm nghệ thuật của nhà văn. Nhân vật người bà dạy cháu mình làm nghệ thuật (Điệp): “Con muốn diễn hay thì phải sống nhân nghĩa trước đã, mình sống có tình đóng vai nào cũng dễ” (Nguyễn Ngọc Tư, 2010, tr. 47). Theo Nguyễn Ngọc Tư, để đóng được những vai nhân nghĩa trong nghệ thuật người nghệ sĩ cần sống nhân nghĩa trước đã, sống mà có tình thì đóng vai nào cũng dễ. Để cuộc sống có ý nghĩa, mỗi cá nhân hòa nhập với mọi người, cùng chia sẻ niềm vui, nỗi buồn. Sống trong xã hội không ai sống đơn độc vẫn có nhiều mối quan hệ như trong gia đình thì có quan hệ huyết thống ông bà, cha mẹ, anh em, rộng hơn là bạn bè, bà con, làng xóm. Tất cả tạo nên một quan hệ thống nhất không thể tách rời. Khi ai đó gặp hoạn nạn chúng ta sẵn lòng giúp đỡ, động viên vượt qua khó khăn. Đó là một nghĩa cử cao đẹp: “Người có tình có nghĩa, để gì bỏ nhau được” (Nguyễn Ngọc Tư, 2003, tr. 97).

Nhà văn chiêm nghiệm sống ở đời chúng ta đều có quyền đặt mục đích hướng tới thành công nhưng không phải là sự tranh giành, ép buộc tất cả mọi việc thuộc về mình. Trong truyện *Chuyện của Điệp*, Nguyễn Ngọc Tư giúp cho chúng ta biết được cách nghĩ và cách sống của người nghệ sĩ: “Cái gì của mình trước sau gì cũng của mình, cái gì không phải của mình đừng giành giật ủng công” (Nguyễn Ngọc Tư, 2010, tr. 51). Hay trong tác phẩm *Chuyện vui điện ảnh*, tác giả viết: “Làm ra đồng tiền chân chính đúng là đổ mồ hôi, sôi con mắt, mất mát tình thâm” (Nguyễn Ngọc Tư, 2010, tr. 35).

Nhân phẩm và đồng tiền là hai vấn đề thường đối lập trong nghệ thuật và trong xã hội, đôi khi chúng ta phải lựa chọn. Theo nhà văn, là một nghệ sĩ chân chính, đừng bao giờ đánh mất nhân phẩm của mình: “Một nghệ sĩ chân chính thì không cần những đồng tiền hạ thấp nhân phẩm mình” (Nguyễn Ngọc Tư, 2020). Nhân vật nghệ sĩ trong truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư thể hiện tính điềm đạm, trung thực có thể kể đến Sỹ trong *Nửa mùa*, một con người làm việc hết mình để viết nên những khúc hát tâm tình làm say đắm lòng người. Cuộc sống của Sỹ luôn bấp bênh, giống như tấm rào cản lớn ngăn cách đến con đường thành công. Là con người sống có trách nhiệm, đặt cái tâm lên hàng đầu. Dù cho cuộc đời có

xô đẩy anh vào khó khăn nhưng anh sẽ không làm nơe danh của người nghệ sĩ. Hay trong tác phẩm *Bởi yêu thương*, nhà văn cũng từng quan niệm đã là nghệ sĩ thì không vì tiền mà sống hèn được.

2.2.4. Triết lí về tình yêu

Triết lí về tình yêu, Nguyễn Ngọc Tư cho rằng: yêu thuộc về cảm xúc chứ không phải là sự tranh giành; trong tình yêu cần có sự chân thành, chấp nhận yêu là chấp nhận mất mát, chấp nhận hoàn cảnh của nhau; nếu cuộc tình tan vỡ thì cũng đừng vì quá khứ mà đau buồn. Truyện ngắn *Chuyện của Điệp*, nhà văn chiêm nghiệm tình yêu là tự nguyện, đến từ hai phái: “Cái gì của mình trước sau gì cũng của mình, cái gì không phải của mình đừng giành giật uổng công” (Nguyễn Ngọc Tư, 2000, tr. 51). Tình yêu vốn là sự đồng điệu của hai tâm hồn, là sự rung động của con tim. Yêu nhau là để hiểu nhau, quan tâm, chia sẻ và sống tốt bên nhau. Nhân vật Điệp đã nhận ra trải qua bao thử thách mới bền vững và tình yêu phải xuất phát từ chân thành. Khi biết Hoàng không yêu và không đáp trả lại thì Điệp quyết định ra đi. Bởi cô nghĩ cố níu giữ sẽ gây đau khổ cho cả hai và giành lấy tình yêu của một người không thương mình sẽ không có hạnh phúc.

Đôi khi người ta yêu nhau nhưng chưa chắc đến được với nhau. Tình yêu trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư được thể hiện qua nhiều cung bậc khác nhau lúc nhẹ nhàng, đau đớn, tuyệt vọng: “Cái mất mát rồi, cái còn hình vẫn còn đó” (Nguyễn Ngọc Tư, 2010, tr. 83). Trong truyện *Lý con sáo sang sông*, Phi nghĩ mình nhà nghèo, muốn cho người mình yêu có cuộc sống tốt hơn nên đã âm thầm tìm hiểu nhà chồng sắp cưới của út Thà và chấp nhận để cho cô sống bên hạnh phúc mới nhưng cũng chính vì điều đó mà cô vẫn luôn nghĩ rằng mình vẫn còn nợ tình cảm với Phi. Quan niệm này của nhà văn cũng xuất hiện trong truyện ngắn *Hoang đường* khi cho rằng yêu cần chân thành và phải hết mình vì tình yêu: “Biết là lừa, nhưng con thiêu thân vẫn muốn lao vào cháy hết một lần. Yêu mà để dành, dè chừng, phòng hờ thì vui gì” (Nguyễn Ngọc Tư, 2020).

Nhà văn cũng quan niệm trong tình yêu phải biết chấp nhận hoàn cảnh nếu phải xa nhau, thậm chí âm dương cách trở cũng phải chấp nhận. Đừng vì sự vị kỷ của bản thân mà làm người mình yêu đau khổ: “Đôi khi người ta vì yêu mà rút ruột lia xa người mình yêu. Biết làm sao, hoàn cảnh vậy mà” (*Bởi yêu*

thương), (Nguyễn Ngọc Tư, 2003, tr. 14). Hay trong tác phẩm *Ngón ngang*, nhà văn đưa ra triết lí tương tự: “Hai đứa mình giống như đứng hai bên bờ sông, nhìn thấy nhau, nghe nhau nói nhưng không đến được với nhau đâu” (Nguyễn Ngọc Tư, 2000, tr. 68). Có thể nói, truyện ngắn *Ngón ngang* là những thử thách, trắc trở trong tình yêu. Một người phóng viên tên Viên yêu một người kỹ sư nổi tiếng và cuối cùng giấc mộng tan vỡ vì đẳng cấp và lập trường sống, tư tưởng sống khác nhau. Cuộc sống con người là một quá trình sự chuyển hóa luân hồi luôn có sự kế thừa. Trong tác phẩm *Biển người mệnh mệnh*, đôi khi người với người gặp nhau là một chuyện tình cờ, do duyên mà ra (người hữu duyên ắt sẽ tương ngộ): “Tránh làm sao được khi kịch bản cuộc đời đã bày ra một cảnh gặp nhau” (Nguyễn Ngọc Tư, 2003, tr. 44).

Chuyện tình - tiền cũng được nhà văn đề cập đến trong truyện ngắn của mình với những triết lí khá sâu sắc: “Tiền bạc có xây đắp tình yêu đâu” (Nguyễn Ngọc Tư, 2003, tr. 33). Nhà văn không phủ nhận vai trò của đồng tiền trong cuộc sống và trong tình yêu hôn nhân. Tuy nhiên, nếu quá xem trọng đồng tiền thì tình yêu rất dễ bị tan vỡ hoặc tình yêu chỉ là mua - bán. *Gió lè* của Nguyễn Ngọc Tư giúp chúng ta hiểu rõ thêm một chân lý. Đối với hôn nhân việc lựa chọn người làm chồng hay làm vợ đôi lúc cũng là sự may rủi. Có những người may mắn tìm được người rất mực yêu thương, biết quan tâm và thấu hiểu. Bên cạnh đó, vẫn có những người không được như ý muốn của bản thân, thương phải một người suốt ngày buộc người khác làm theo quy tắc đặt ra tạo sự nhàm chán giống như đi vào cõi chết, không có niềm vui, hạnh phúc: “Lựa chọn yêu thương con người đồng nghĩa với việc mất mát những niềm vui” (Nguyễn Ngọc Tư, 2008, tr. 135).

Ngoài những chiêm nghiệm về tình yêu nói trên, Nguyễn Ngọc Tư còn gửi đến người đọc những kinh nghiệm của mình khi đánh giá tính cách của những người đang yêu. Dòng nhớ hiện lên triết lí về lòng tin trong tình yêu khi nhà văn miêu tả tâm trạng sự đau khổ của người phụ nữ khi tình duyên không trọn vẹn. Cuộc đời chám hết với nhiều ngang trái, đau khổ. Họ cho rằng người đàn ông là người phụ bạc: “Con người ta, nhất là đàn ông thương ai mà vì nỗi gì đó quay lưng lại quên mất tiêu thì không tử tế, không đáng tin chút nào” (Nguyễn Ngọc Tư, 2003, tr. 52) hay trong tác phẩm *Nhân phủ*: “Trầm tính, sâu sắc, người như vậy

thương ai là thương tới chết mới thôi” (Nguyễn Ngọc Tư, 2005, tr. 72). Truyện kể về một người đàn ông chỉ vì chữ tình mà giữ trong lòng một mình không muốn tâm sự cùng ai, một con người nặng tình nặng nghĩa. Đôi khi trong tình yêu cũng có lúc chia tay vì một lý do nào đó nhưng người đau khổ nhất không phải là phụ nữ mà là đàn ông. Hai anh em Tứ Phương và Tứ Hải đều lặng lẽ yêu chị Thế, vì không muốn gây mâu thuẫn, hiểu lầm, Tứ Phương chấp nhận hi sinh niềm vui của mình cho anh trai. Hay trong truyện *Nỗi buồn rất lạ*, nhà văn đã nêu lên triết lý về sự tuyệt vọng vì lỡ làng, không còn hi vọng có thể níu kéo được của người đàn ông và xem mình như đã chết với tình yêu, tuy đó là tình yêu của đồng đội, tình yêu của lòng tự trọng: “Người ta không còn yêu mặt trăng nữa khi biết trên ấy chỉ là sỏi đá, không sự sống” (Nguyễn Ngọc Tư, 2000, tr. 38).

Qua việc khảo sát 11 câu triết lý về tình yêu trong truyện ngắn của nhà văn Nguyễn Ngọc Tư, chúng ta có thể kết luận nhà văn quan tâm nhiều nhất về cuộc sống và con người trong xã hội. Tuy triết lý về tình yêu chưa phải là nội dung chính yếu trong nội dung sáng tác của tác giả nhưng có vai trò tác động đến nhận thức của người đọc, đặc biệt là giới trẻ ở Việt Nam - lực lượng được xem là có sự đón nhận “nồng nhiệt” những tác phẩm của nhà văn trẻ này.

3. Kết luận

Có thể khẳng định, nhà văn Nguyễn Ngọc Tư là nhà văn trẻ thành công ở thể loại truyện ngắn và là một trong những nhà văn tiêu biểu của Việt Nam trong nền văn học đương đại. Bằng sự quan sát và trải nghiệm của mình, Nguyễn Ngọc Tư đã đúc kết và bày tỏ những quan niệm của mình qua triết lý về

cuộc sống, con người, nghề nghiệp và tình yêu. Trong đó, điều nhà văn quan tâm nhiều nhất ở những câu triết lý của mình là về quan niệm cuộc sống và về tính cách con người trong xã hội. Theo tác giả, cuộc sống gắn liền với quê hương và cuộc sống luôn có quy luật riêng của nó, đôi khi con người phải biết chấp nhận số mệnh của mình; cuộc sống luôn phức tạp nên cần phải sống có lập trường, sống vì mình và sống thẳng. Quan niệm về con người, nhà văn khẳng định: con người cần sống nghĩa tình, chân thành; có ý thức sống đẹp, sống có niềm tin, luôn nhìn về phía trước.

Tuy triết lý về nghề nghiệp và tình yêu ít được nhà văn nhắc đến trong thể loại truyện ngắn nhưng cũng góp phần thể hiện được quan niệm của nhà văn về vấn đề trên và có khả năng tác động tích cực đến tư tưởng người đọc.

Tài liệu tham khảo

- Bùi Quang Tịnh và cs. (2001). *Từ điển tiếng Việt*. Hà Nội: NXB Thống kê.
- Hoàng Phê và cs. (2010). *Từ điển tiếng Việt*. Đà Nẵng: NXB Đà Nẵng.
- Nguyễn Minh Ca. (2019). Triết lý trong truyện ngắn của nhà văn Nguyễn Khải. *Tạp chí Nhân lực Khoa học Xã hội (Viện hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam)*, số (77), 83-90.
- Nguyễn Ngọc Tư. (2020). Tuyển tập truyện ngắn. Truy cập từ <http://vanhoc.quehuong.org/viewtruyen.php?cat=13&ID=1793>.
- Nguyễn Như Ý và cs. (1999). *Đại từ điển Tiếng Việt*. Hà Nội: NXB Văn hóa Thông tin.
- Thanh Lê. (2003). *Từ điển xã hội học*. Hà Nội: NXB Khoa học Xã hội Hà Nội.